

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Ninh Thị S và bà Bùi Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện, về việc “Kiện đòi tài sản” đề ngày 15 tháng 10 năm 2024 của bà Ninh Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Ninh Thị S; sinh năm 1972; địa chỉ: số nhà B, phố T, khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Người bị kiện: bà Bùi Thị T; sinh năm: 1968; địa chỉ: khu A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: các bên đương sự thống nhất bà Bùi Thị T phải trả cho bà Ninh Thị S tổng số tiền lãi (toàn bộ tiền nợ gốc bà T đã thanh toán xong cho bà S) theo nghĩa vụ phát sinh từ các khoản vay vào ngày 20/7/2020 và ngày 21/7/2020 đã ký giữa các bên, với tổng số tiền là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Về thời hạn trả tiền: Vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bà Bùi Thị T phải trả cho bà Ninh Thị S số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng), kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi bà T trả hết toàn bộ khoản tiền nợ cho bà S.

Trong trường hợp đến hạn (của từng lần) trả tiền, nếu bà Bùi Thị T thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì bà Bùi Thị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền